|  |  |
| --- | --- |
| HĐND TỈNH HÀ TĨNH**ĐOÀN GIÁM SÁT**Số: 414/BC-ĐGS | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 7 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả giám sát công tác giải quyết, xét xử các vụ án hành chính, các vụ việc dân sự của TAND hai cấp, giai đoạn 2016-2018**

Thực hiện Nghị quyết số 101/NQ-HĐND, ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về *“Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2019”* và Quyết định số 194/QĐ-HĐND, ngày 02/5/2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập Đoàn giám sát *“Công tác giải quyết, xét xử các vụ án hành chính, các vụ việc dân sự của Tòa án nhân dân hai cấp, giai đoạn 2016-2018”*, từ ngày 28/5/2019 đến ngày 04/7/2019, Đoàn giám sát đã tiến hành làm việc với TAND tỉnh, 05 TAND cấp huyện[[1]](#footnote-1) (Thị xã Hồng Lĩnh, huyện Nghi Xuân, huyện Hương Khê, thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh) và giám sát qua báo cáo đối với các đơn vị TAND còn lại.

Đoàn giám sát tổng hợp, báo cáo kết quả giám sát như sau:

**I. TÌNH HÌNH GIẢI QUYẾT, XÉT XỬ CÁC VỤ ÁN HÀNH CHÍNH, CÁC VỤ VIỆC DÂN SỰ**

**1. Tình hình, diễn biến các khiếu kiện hành chính, các tranh chấp dân sự trên địa bàn**

Qua giám sát và theo báo cáo phản ánh của TAND hai cấp, các cơ quan liên quan cho thấy giai đoạn 2016-2018 tình hình khiếu kiện hành chính giảm so với những năm trước. Nguyên nhân phát sinh đơn khởi kiện chủ yếu do nhận thức pháp luật của một số người dân còn hạn chế, nhất là kiến thức pháp luật về đất đai, chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư...Một số cơ quan quản lý nhà nước về đất đai và chính quyền địa phương các cấp chưa làm tốt công tác tuyên truyền pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở. Bên cạnh đó, công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai (giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất...) trước đây tại một số địa phương còn lỏng lẻo; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến lĩnh vực đất đai còn một số bất cập, dẫn đến vụ việc phải khởi kiện ra Toà án.

Riêng các vụ việc dân sự có chiều hướng gia tăng, nhất là các tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến thừa kế, kiện đòi tài sản, đất đai, tranh chấp tài sản chung vợ chồng và hôn nhân gia đình... Một số vụ việc phức tạp, mâu thuẫn kéo dài, đã được cơ sở tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng không thành, các bên khiếu kiện ra Tòa án. Nguyên nhân chủ yếu là do quá trình phát triển về kinh tế - xã hội đã phát sinh nhiều quan hệ về giao dịch dân sự, trong khi nhận thức pháp luật của các chủ thể tham gia giao dịch còn hạn chế; công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn bất cập, nhất là về đất đai; chuẩn mực đạo đức, đạo lý gia đình, vợ chồng, dòng tộc, các giá trị văn hóa truyền thống, quan hệ cộng đồng trong một bộ phận nhỏ Nhân dân chưa được coi trọng đúng mức. Tranh chấp về lao động, kinh doanh thương mại chủ yếu do vi phạm hợp đồng lao động, vi phạm hợp đồng tín dụng ngân hàng của các cá nhân, doanh nghiệp, buộc các ngân hàng phải khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ hoặc xử lý tài sản thế chấp....

**2. Tình hình giải quyết, xét xử các vụ án hành chính, các vụ việc dân sự**

***2.1 Các vụ việc hành chính***

Giai đoạn 2016-2018, TAND hai cấp đã tiếp nhận 41 đơn khiếu kiện về vụ việc hành chính. Thụ lý để giải quyết sơ thẩm 37 đơn. Số đơn kháng cáo phúc thẩm 16 đơn.

Tổng số đơn thụ lý giải quyết sơ thẩm và phúc thẩm: 53 đơn (TAND tỉnh thụ lý 30, TAND cấp huyện thụ lý 23). Đã giải quyết: 51 vụ (TAND tỉnh 28 vụ: sơ thẩm: 13 vụ, phúc thẩm: 15 vụ; TAND cấp huyện 23 vụ), chiếm tỷ lệ 96,2%

Qua giám sát, cho thấy TAND hai cấp đã cơ bản thực hiện nghiêm túc các quy định trong tố tụng hành chính và áp dụng luật nội dung; không có án quá hạn luật định; 100% số vụ án được tổ chức đối thoại[[2]](#footnote-2); không có vụ án bị kháng nghị, án có kháng cáo 23 vụ (Tòa án tỉnh 05 vụ, Tòa án cấp huyện 18 vụ), chiếm tỷ lệ 45,1% so với tổng số vụ án đã giải quyết.

Tuy vậy, vẫn còn 01 vụ bản án bị hủy do TAND cấp huyện vi phạm thủ tục tố tụng, thu thập tài liệu chưa đầy đủ khách quan, không giải quyết hết các yêu cầu của đương sự; 01 vụ bản án bị sửa[[3]](#footnote-3); tỷ lệ số vụ đối thoại thành còn thấp[[4]](#footnote-4); một số bản án tuyên không rõ, khó thi hành, phải giải thích.

***2.2. Các vụ việc dân sự (bao gồm các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động)***

TAND hai cấp đã tiếp nhận 5.106 đơn. Thụ lý để giải quyết sơ thẩm, phúc thẩm 4.564 đơn. Số đơn kháng cáo phúc thẩm 165 đơn.

Tổng số đơn thụ lý giải quyết sơ thẩm và phúc thẩm: 4.729 đơn (TAND tỉnh thụ lý 375 đơn, TAND cấp huyện thụ lý 4.354 đơn). Đã giải quyết 4.653 vụ, (TAND tỉnh 324, TAND cấp huyện 4.329), chiếm tỷ lệ 98,3%, trong đó số vụ, việc giải quyết, xét xử theo thủ tục sơ thẩm 4.503, phúc thẩm 150 vụ. Số vụ án có sự tham gia của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho đương sự: 196 vụ (TAND tỉnh 119 vụ, TAND cấp huyện 77 vụ).

Kết quả xét xử, không có án quá hạn luật định; số vụ có kháng cáo 138 vụ (Tòa án tỉnh 04 vụ, Tòa án cấp huyện 134 vụ); số vụ án có kháng nghị 17 vụ (Tòa án tỉnh 01 vụ, Tòa án cấp huyện 16 vụ). TAND hai cấp đã tổ chức tốt việc hòa giải, tỷ lệ hòa giải thành đạt khá cao[[5]](#footnote-5).

Tuy vậy, vẫn còn 26 vụ án bị hủy, chiếm tỷ lệ 0,05%; 28 vụ án bị sửa, chiếm tỷ lệ 0,06% tổng số án dân sự đã giải quyết, nguyên nhân chủ yếu do lỗi chủ quan của thẩm phán.

Tính đến thời điểm hiện tại, TAND hai cấp có 17 vụ án hành chính và vụ việc dân sự đang tạm đình chỉ, trong đó số tạm đình chỉ từ năm 2017 trở về trước 09 vụ[[6]](#footnote-6) (chiếm tỷ lệ 52,9%).

*(Số liệu cụ thể kết quả thụ lý, giải quyết cac vụ án hành chính, các vụ việc dân sụ có các Phụ lục kèm theo).*

Nhìn chung, công tác giải quyết, xét xử các vụ án hành chính, các vụ việc dân sự được TAND hai cấp thực hiện khá tốt; cơ bản đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật Tố tụng hành chính; hầu hết bản án, quyết định đảm bảo tính khách quan, nghiêm minh, xét xử đúng thẩm quyền, áp dụng đúng pháp luật về nội dung; chú trọng công tác tranh tụng tại phiên tòa. Vì thế, đa số các bản án có sức thuyết phục, đảm bảo khả năng thi hành án, tạo dư luận tốt trong quần chúng Nhân dân.

Việc hướng dẫn đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ về cung cấp chứng cứ được quan tâm; tích cực xác minh, thu thập chứng cứ trong những trường hợp cần thiết theo luật định. Chú trọng làm tốt công tác hòa giải trong quá trình giải quyết các vụ việc dân sự, đối thoại trong giải quyết án hành chính theo Chỉ thị số 04/2017/CT-CA ngày 03/10/2017 của Chánh án TAND Tối cao.

Cơ bản tuân thủ nghiêm túc quy định về thời hạn gửi thông báo thụ lý vụ việc, chuyển hồ sơ cho VKSND và những người tham gia tố tụng nghiên cứu; thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn hoãn, tạm ngừng phiên tòa; thời hạn gửi các bản án, quyết định cho VKSND, cơ quan THADS.

Thực hiện tốt việc công bố bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử của Tòa án theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐTP ngày 16/3/2017 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao, tạo điều kiện để Nhân dân kiểm tra, giám sát[[7]](#footnote-7).

Việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm được TAND hai cấp triển khai theo đúng Hướng dẫn số 136/HD-TANDTC ngày 30/3/2017 của TAND Tối cao; trong 3 năm, đã tổ chức được 24 phiên tòa rút kinh nghiệm trong các vụ án dân sự, hành chính, nhiều Thẩm phán tổ chức được 2 - 3 phiên tòa rút kinh nghiệm mỗi năm.

Hoạt động của Hội thẩm nhân dân hai cấp trong tham gia xét xử sơ thẩm các vụ án hành chính, dân sự được tăng cường. Đa số Hội thẩm nhân dân đã thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc nghiên cứu hồ sơ vụ án và tham gia xét xử tại phiên tòa. TAND hai cấp đã quan tâm tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và đảm bảo các chế độ, chính sách cho Hội thẩm nhân dân.

Việc thực hiện các kiến nghị của VKSND hai cấp thông qua hoạt động kiểm sát giải quyết, xét xử các vụ án hành chính, các vụ việc dân sự được quan tâm; cơ bản các kiến nghị của VKSND được TAND hai cấp chấp nhận và khắc phục, sửa chữa kịp thời.

**3. Công tác tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến giải quyết, xét xử các vụ án hành chính, dân sự**

Quan tâm chỉ đạo công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; TAND tỉnh đã thành lập Tổ hành chính tư pháp, các TAND cấp huyện thành lập bộ phận hành chính tư pháp và phân công 01 cán bộ phụ trách tiếp dân, tiếp nhận các đơn khiếu nại, tố cáo liên quan hoạt động tố tụng.

Từ năm 2016 - 2018, TAND hai cấp đã tiếp nhận 594 đơn khiếu nại, tố cáo của công dân[[8]](#footnote-8) (Tòa án tỉnh 68 đơn, Tòa án cấp huyện 526 đơn), trong đó có 507 đơn không thuộc thẩm quyền đã trả lại người khiếu nại; 31 đơn được chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết; số còn lại đã giải quyết 56/56 đơn[[9]](#footnote-9). Đồng thời đã tiếp nhận 528 đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân do cơ quan dân cử và các cơ quan hữu quan chuyển đến; cơ bản đã trả lời kịp thời cho các cơ quan liên quan.

**4. Công tác kiểm tra của TAND tỉnh đối với hoạt động giải quyết, xét xử vụ án hành chính, dân sự của TAND cấp huyện**

Thực hiện tốt hoạt động kiểm tra thường xuyên và kiểm tra chuyên đề về công tác xét xử của TAND tỉnh tại TAND cấp huyện. Tổ chức nghiên cứu, xem xét 2.030 bản án, quyết định về dân sự, hành chính của TAND cấp huyện; kịp thời phát hiện những sai sót trong quá trình áp dụng pháp luật của các đơn vị, ban hành kiến nghị lên TAND cấp trên hoặc ban hành văn bản kết luận kiểm tra, nhận xét, xác định các hạn chế, sai sót, yêu cầu khắc phục lỗi phạm và giải pháp nâng cao trách nhiệm của cán bộ, Thẩm phán[[10]](#footnote-10).

**5. Công tác phối hợp giữa TAND với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan, chính quyền địa phương liên quan trong giải quyết vụ việc hành chính, dân sự**

Nhìn chung, mối quan hệ phối hợp giữa TAND với các cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan, chính quyền địa phương liên quan khá tốt.

Ban cán sự đảng TAND tỉnh và Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã ký kết quy chế về phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ của mỗi cơ quan để nâng cao hiệu quả giải quyết các vụ việc dân sự, hình sự, hành chính và khiếu nại, tố cáo.

TAND tỉnh và VKSND tỉnh đã ký kết 02 quy chế về phối hợp trong việc giải quyết các vụ án dân sự, vụ án hành chính; giúp cho các đơn vị thực hiện đúng, thống nhất quy định của các Bộ luật, Luật, các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao chất lượng công tác xét xử đồng thời góp phần hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mỗi ngành. Thẩm phán và Kiểm sát viên được phân công giải quyết vụ án phối hợp chặt chẽ trong quá trình lập hồ sơ, thu thập chứng cứ.

TAND hai cấp đã thực hiện việc chuyển giao cho cơ quan THADS hai cấp các bản án, quyết định theo thời hạn luật định, kịp thời đính chính, giải thích bản án khi cơ quan THADS yêu cầu, đảm bảo thuận lợi cho công tác thi hành án. Nổi bật trong thời gian qua, TAND tỉnh đã chủ trì họp liên ngành để giải quyết một số vụ án dân sự, hôn nhân gia đình khó thi hành, kéo dài qua nhiều năm; đến nay, 02 vụ án sau khi bị TAND Cấp cao tại Hà Nội hủy án do phát sinh tình tiết mới đã được Tòa án thụ lý, xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm[[11]](#footnote-11).

Ngoài ra, quá trình giải quyết, xét xử các loại án dân sự, hành chính, các cơ quan hữu quan, chính quyền địa phương liên quan đã có sự phối hợp khá chặt chẽ, kịp thời với TAND hai cấp khi thu thập tài liệu, chứng cứ; định giá; giám định; thẩm định tại chỗ; tống đạt văn bản tố tụng; tham gia phiên tòa...

**6. Công tác cải cách tư pháp và thủ tục hành chính tư pháp**

Nhìn chung, TAND hai cấp đã triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách tư pháp mà Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 300-KH-BCSĐ ngày 30/11/2016 của TAND Tối cao về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016-2021 đã đề ra; tập trung vào việc nâng cao chất lượng giải quyết các loại vụ án bằng việc triển khai thực hiện đồng bộ 14 giải pháp đột phá của ngành Tòa án: Tăng cường công tác bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật; đổi mới tổ chức phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp; tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm; nâng cao hiệu quả công tác hòa giải trong giải quyết các vụ án dân sự; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan có liên quan trong quá trình giải quyết các loại vụ án; tăng cường công tác kiểm tra nghiệp vụ; nâng cao chất lượng đội ngũ Thẩm phán, Thẩm tra viên và Thư ký Tòa án...; vì vậy, chất lượng xét xử các vụ án được nâng lên; tỷ lệ án hủy, sửa giảm dần theo từng năm.

Công tác cải cách thủ tục hành chính tư pháp được quan tâm thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức đến liên hệ làm việc, giải quyết các thủ tục hành chính. TAND tỉnh đã thành lập Tổ hành chính tư pháp, TAND cấp huyện đã thành lập bộ phận hành chính tư pháp. Việc công khai, minh bạch các mẫu đơn, trình tự thủ tục tố tụng, bảng định mức án phí, lệ phí và việc nhận hồ sơ, giấy tờ liên quan đến hoạt động tố tụng được thực hiện đúng quy định; tập trung việc tiếp nhận, thụ lý, trả kết quả về một đầu mối, thuận lợi cho việc theo dõi, quản lý của ngành và người tham gia tố tụng. Chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Tòa án. Các đơn vị đã bố trí phòng xét xử theo mô hình mới theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2017/TT-TANDTC ngày 28/7/2017 của TAND Tối cao.

**7. Việc thực hiện Quyết định số 120/QĐ-TANDTC ngày 19/6/2017 của Chánh án TAND Tối cao về ban hành quy định xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong TAND**

TAND tỉnh đã tổ chức quán triệt nghiên cứu Quyết định 120/QĐ-TANDTC đến đội ngũ Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký TAND hai cấp, quan tâm chỉ đạo các đơn vị rà soát số lượng án giải quyết của mỗi Thẩm phán theo từng tháng. Trên cơ sở theo dõi báo cáo tổng hợp số lượng án cụ thể để đánh giá kết quả chất lượng xét xử của Thẩm phán và chất lượng công việc của Thẩm tra viên, Thư ký TAND; kịp thời chấn chỉnh những trường hợp cán bộ có chức danh tư pháp để xẩy ra sai sót khi thực hiện nhiệm vụ.

Liên quan đến kết quả giải quyết, xét xử các vụ án hành chính, vụ việc dân sự, trong 3 năm qua, TAND hai cấp không có cán bộ, công chức vi phạm và bị xử lý theo Quy định xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong TAND.

**\* Đánh giá chung:**

Nhìn chung, TAND hai cấp đã triển khai thực hiện khá tốt các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của Bộ chính trị, Quốc hội, Chính phủ, TAND cấp trên về công tác cải cách tư pháp; mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về biên chế, nhân sự[[12]](#footnote-12); cơ sở vật chất, trang thiết bị nhưng TAND hai cấp đã có nhiều nỗ lực, cố gắng: Chất lượng xét xử ngày càng được nâng lên; công tác tiếp nhận, thụ lý, giải quyết, xét xử các vụ án hành chính, các vụ việc dân sự tiếp tục đạt được những kết quả đáng ghi nhận; góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; nâng cao hiệu quả quản lý hành chính nhà nước, đảm bảo dân chủ và công bằng xã hội. Tổ chức bộ máy ngày càng được củng cố, kiện toàn[[13]](#footnote-13); thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính tư pháp. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ, năng lực xét xử, đạo đức công vụ cho đội ngũ Thẩm phán, Thư ký TAND được quan tâm[[14]](#footnote-14).

Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các TAND với VKSND, cơ quan THADS, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan.

Kết quả giải quyết các vụ án hành chính, các vụ việc dân sự trong thời gian qua của TAND hai cấp đã góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội và công tác cải cách tư pháp của địa phương.

**II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

**1. Tồn tại, hạn chế**

Thời gian tiếp nhận đơn khởi kiện và yêu cầu giải quyết vụ việc dân sự đến thời điểm gửi thông báo thụ lý giải quyết một số ít vụ việc còn kéo dài, có trường hợp không thông báo, không hướng dẫn cụ thể cho đương sự trong cung cấp tài liệu, chứng cứ, dẫn đến đương sự bức xúc, có đơn thư kiến nghị, phản ánh[[15]](#footnote-15).

Chất lượng giải quyết, xét xử một số vụ án hành chính, vụ việc dân sự chưa cao. Một số vụ việc còn để xảy ra vi phạm, tập trung chủ yếu ở các nội dụng như: Chậm gửi thông báo thụ lý vụ án cho VKSND cùng cấp[[16]](#footnote-16); áp dụng không đầy đủ, thiếu chính xác các điều luật; áp dụng căn cứ pháp luật giải quyết vụ, việc dân sự[[17]](#footnote-17); thông báo trả lại đơn khởi kiện[[18]](#footnote-18); thời hạn hoãn phiên tòa[[19]](#footnote-19); thời hạn giải quyết vụ án, thời hạn xét xử[[20]](#footnote-20); thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án[[21]](#footnote-21); tính án phí sơ thẩm[[22]](#footnote-22); thủ tục tố tụng và nội dung giải quyết vụ án[[23]](#footnote-23); về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu[[24]](#footnote-24).

Tỷ lệ giải quyết án hành chính và dân sự tuy đạt cao nhưng tiến độ giải quyết một số vụ án phức tạp, tồn đọng còn chậm. Chưa tổ chức được nhiều phiên tòa theo thủ tục rút gọn; quá trình giải quyết án vẫn còn một số sai sót trong thực hiện quy trình tố tụng, áp dụng nội dung của luật dẫn đến một số bản án, quyết định sau khi ban hành bị hủy, sửa, trong đó đáng chú ý là do lỗi chủ quan của thẩm phán.

Án tạm đình chỉ còn nhiều (17 vụ, trong đó có 9 vụ tạm đình chỉ từ năm 2017 trở về trước), một số vụ án TAND chưa quan tâm đúng mức việc theo dõi, đôn đốc, ban hành các yêu cầu đối đương sự và các cơ quan liên quan, nhất là chính quyền địa phương để đẩy nhanh tiến độ giải quyết.

Một số vụ việc TAND cấp huyện chuyển lên TAND tỉnh để giải quyết theo thẩm quyền nhưng còn chậm thụ lý, giải quyết[[25]](#footnote-25). Việc TAND tỉnh giao TAND cấp huyện thụ lý hồ sơ, điều tra xác minh khi có đủ căn cứ rõ ràng phải hủy quyết định cá biệt là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì mới chuyển lên Tòa án tỉnh xét xử đã gây khó khăn cho Tòa án cấp huyện và chưa đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật Tố tụng hành chính.

Việc gửi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho VKSND và cơ quan THADS cùng cấp một số vụ việc còn chậm[[26]](#footnote-26), cá biệt có đơn vị không gửi bản án, quyết định khi VKSND có yêu cầu, đã ảnh hưởng đến hoạt động kiểm tra, kiểm sát và tổ chức thi hành án.

Một số bản án, quyết định của TAND vẫn còn sai sót, tuyên không rõ, phải đính chính, giải thích, dẫn đến công tác thi hành án dân sự còn gặp khó khăn[[27]](#footnote-27), cùng với một số bản án, quyết định của TAND hai cấp thời kỳ trước năm 2016 đến nay chưa tổ chức thi hành được, nên số vụ, việc thi hành án dân sự tồn đọng, phức tạp, kéo dài trên toàn tỉnh còn nhiều (09 vụ việc, trong đó Hương Khê 04; Nghi Xuân 02; Đức Thọ 01; Hương Sơn 01; Thị xã Hồng Lĩnh 01).

Việc tổ chức hòa giải các vụ việc hôn nhân và gia đình, kết quả đạt được đang chủ yếu là hòa giải thuận tình ly hôn. Hiện nay, TAND hai cấp tỉnh Hà Tĩnh còn 6 vụ án dân sự phức tạp, kéo dài đến nay chưa được giải quyết dứt điểm (Tòa án tỉnh có 02 vụ[[28]](#footnote-28); Tòa án cấp huyện: 04 vụ[[29]](#footnote-29)). Việc thực hiện ủy thác tư pháp kéo dài về mặt thời gian, gây bức xức cho người khởi kiện (TAND huyện Nghi Xuân có vụ việc chờ kết quả ủy thác tư pháp từ năm 2014 đến năm 2018).

Tỷ lệ vụ việc có luật sư, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trong tham gia phiên tòa còn thấp. Nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa tuy có bước chuyển biến tích cực, nhưng nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu đề ra theo tinh thần cải cách tư pháp.

Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo tuy đã được quan tâm, chỉ đạo thực hiện, nhưng một số trường hợp TAND tỉnh còn chậm thông báo kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân[[30]](#footnote-30).

Đa số Hội thẩm nhân dân giữ các chức vụ, công việc ở các đơn vị, địa phương nên thời gian giành cho nghiên cứu hồ sơ và tham gia phiên tòa còn hạn chế. Chính sách hỗ trợ cho hoạt động của các đoàn Hội thẩm nhân dân ở các địa phương còn thấp.

Đối với chính quyền các cấp, việc tham gia các phiên tòa xét xử vụ án hành chính, vụ việc dân sự của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã chưa đầy đủ, trách nhiệm chưa cao; một số vụ việc ủy quyền cho cấp phó nhưng thiếu kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở thực hiện đúng quy định của pháp luật; do vậy một số phiên tòa bị hoãn vì người được ủy quyền vắng mặt. Một số vụ việc liên quan đến tranh chấp quyền sử dụng đất, phải tiến hành xác minh tại cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai, nhưng một số sở, ngành và UBND cấp huyện chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định của pháp luật khi Tòa án có văn bản yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ[[31]](#footnote-31). Ngoài ra, một số cơ quan nhà nước chưa thực hiện tốt một số yêu cầu của Tòa án như: Tống đạt văn bản tố tụng; định giá; giám định; thẩm định tại chỗ...; qua giải quyết một số vụ việc hành chính liên quan đến chính quyền các cấp ở một số địa phương, mục tiêu để nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước của chính quyền địa phương trên các lĩnh vực đương sự có khởi kiện chưa đạt được yêu cầu đề ra.

**2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

***2.1 Nguyên nhân khách quan***

Hệ thống văn bản pháp luật vẫn còn một số nội dung chưa phù hợp với thực tiễn, quy định thiếu rõ ràng nên quá trình áp dụng pháp luật còn gặp khó khăn, vướng mắc.

Số lượng các vụ việc phải giải quyết của Tòa án tăng, tính chất ngày càng phức tạp; một số TAND cấp huyện còn thiếu Thẩm phán, Thư ký so với thực tiễn yêu cầu xét xử và số lượng vụ việc phát sinh trên địa bàn.

Ý thức chấp hành quy định pháp luật trong tố tụng hành chính, tố tụng dân sự của đương sự và người đứng đầu chính quyền địa phương cũng như sự phối hợp của một số cơ quan có thẩm quyền có lúc, có nơi chưa cao làm cho việc triệu tập, thu thập chứng cứ, tổ chức đối thoại, tổ chức phiên tòa gặp nhiều khó khăn.

Ở một số địa phương, công tác hòa giải đối với tranh chấp đất đai còn mang tính hình thức, chưa được chú trọng đúng mức, tổ chức hòa giải không đúng quy định của Luật Đất đai và Nghị định hướng dẫn.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động và công tác xét xử của TAND hai cấp còn gặp nhiều khó khăn, nhất là ở cấp huyện. Kinh phí xét xử lưu động đang chủ yếu do ngân sách địa phương hỗ trợ nhưng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Một số ít chính quyền địa phương cấp huyện chưa quan tâm hỗ trợ ngân sách cho hoạt động của Tòa án và đoàn Hội thẩm nhân dân.

***2.2. Nguyên nhân chủ quan***

Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm xét xử, ý thức trách nhiệm và đạo đức công vụ của một số Thẩm phán, thư ký Tòa án, nhất là ở cấp huyện còn có những hạn chế nhất định, đã ảnh hưởng đến chất lượng xét xử.

Một số Tòa án chưa chủ động, tích cực tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của cấp ủy, chính quyền địa phương, chưa phát huy vai trò chủ động trong việc phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan để phục vụ công tác giải quyết các vụ việc, nhất là các vụ việc phức tạp, tồn đọng.

Một số Tòa án địa phương còn có biểu hiện nể nang, ngại va chạm với chính quyền địa phương trong giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc dân sự liên quan đến chính quyền địa phương với tư cách là người tham gia tố tụng...

 **III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1. Đối với Tòa án nhân dân tối cao**

(1) Đề nghị TAND Tối cao kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung những bất cập, thiếu đồng bộ, chưa phù hợp trong các quy định của pháp luật, nhất là Bộ Luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và các bộ luật liên quan mà qua thực tiễn giải quyết, xét xử các vụ việc, các địa phương đang còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

(2) Từ thực tiễn hoạt động giải quyết, xét xử các vụ án hành chính, các vụ việc dân sự của các địa phương, kịp thời ban hành các hướng dẫn nghiệp vụ, đảm bảo việc giải quyết, xét xử thống nhất trong cả nước.

(3) Quan tâm tăng cường đầu tư kinh phí cho TAND các địa phương để đảm bảo các hoạt động như trang bị cơ sở vật chất, thiết bị...đáp ứng yêu cầu xét xử trong tình hình mới; kịp thời đầu tư xây dựng trụ sở làm việc cho TAND các đơn vị mới thành lập[[32]](#footnote-32). Có văn bản đề nghị Quốc hội bổ sung biên chế Thẩm phán cho TAND cấp tỉnh, cấp huyện.

(4) Phối hợp với VKSND Tối cao và Bộ Tư pháp thống nhất hướng dẫn nội dung trong thi hành án dân sự đối với việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân gia đình có liên quan đến đất đai, khi chuyển giao bản án, quyết định của Tòa án sang cho cơ quan THADS thì Tòa án phải chuyển kèm theo biên bản và bản trích lục thực địa thửa đất khi Tòa án các cấp đã xác minh thực tế.

**2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành cấp tỉnh**

(1) Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo các cấp, các ngành, các đơn vị liên quan tổ chức tốt việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức của Nhân dân về các quy định trong tố tụng hành chính, dân sự, các nội dung liên quan đến khiếu nại, tố cáo; quan tâm công tác hỗ trợ, tư vấn pháp lý cho tổ chức, người dân thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật khi khởi kiện các vụ việc hành chính, dân sự tại Tòa án.

(2) Chỉ đạo UBND các cấp, các cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức hữu quan chấp hành nghiêm túc trách nhiệm trong việc cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ, hoặc các yêu cầu về giám định, định giá, thẩm định tại chỗ, tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án...trong đó chú ý thực hiện nghiêm túc các quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ của Tòa án khi giải quyết tranh chấp đất đai và giải quyết yêu cầu của đương sự về hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chấp hành đúng quy định của pháp luật trong việc cử người đại diện tham gia phiên tòa.

(3) Quan tâm bố trí kinh phí hỗ trợ hoạt động của TAND, đoàn Hội thẩm nhân dân hai cấp; xem xét, chỉ đạo các cấp, các ngành liên quan quan tâm hỗ trợ việc cải tạo, nâng cấp trụ sở một số TAND cấp huyện đã xuống cấp, hư hỏng.

(4) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, nhất là ở cơ sở thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác hòa giải tranh chấp đất đai theo Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.

**3. Đối với Tòa án nhân dân hai cấp**

(1) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 liên quan đến thực hiện quyền tư pháp của TAND; thực hiện tốt việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí cơ cấu và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức của TAND hai cấp gắn với việc cải cách tư pháp và cải cách thủ tục hành chính tư pháp.

(2) Thực hiện tốt vai trò là trung tâm của công tác cải cách tư pháp, vai trò của cơ quan xét xử trong thực hiện quyền tư pháp; 14 giải pháp đột phá của ngành đã để ra và các chỉ thị, chỉ đạo của TAND cấp trên; Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức ngành TAND.

(3) Tiếp tục xây dựng các giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác của TAND; khắc phục triệt để những hạn chế, tồn tại trong thời gian qua; tập trung vào các nội dung:

Nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa. Nâng cao chất lượng bản án, quyết định của tòa án đảm bảo đúng pháp luật, chặt chẽ và rõ ràng; thực hiện tốt các biện pháp nghiệp vụ trong việc giải quyết từng loại vụ án, vụ việc. Khắc phục các vi phạm về thời gian chuẩn bị xét xử, xác định sai tư cách người tham gia tố tụng, chậm gửi thông báo thụ lý bản án, quyết định cho VKSND, vi phạm trong việc xác minh, thu thập và đánh giá chứng cứ và các vi phạm về tố tụng khác... Hạn chế tối đa án bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán; không để xảy ra việc tạm đình chỉ nhiều lần đối với một vụ án.

Thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết đơn khởi kiện của công dân; tránh tình trạng nhận đơn nhưng kéo dài thời gian ra thông báo thụ lý và thụ lý giải quyết. Chú trọng công tác kiểm tra, sà soát việc tiếp nhận, thụ lý đơn khởi kiện; kiểm tra công tác giải quyết, xét xử các vụ án hành chính, các vụ việc dân sự của TAND cấp huyện.

Tập trung giải quyết, xét xử các vụ việc còn tồn đọng, phức tạp, kéo dài; thường xuyên theo dõi, rà soát, đôn đốc để khắc phục các nguyên nhân tạm đình chỉ, ban hành các văn bản yêu cầu đương sự và các cơ quan liên quan trong việc cung cấp chứng cứ, hồ sơ; khẩn trương giải quyết vụ việc khi căn cứ tạm đình chỉ đã hết.

Hạn chế việc tuyên án không rõ, khó thi hành; tăng cường công tác đối thoại, hòa giải trong giải quyết các vụ việc hành chính, dân sự.

(4) Tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với công tác giải quyết, xét xử các loại án của TAND hai cấp. Đối với số án tồn đọng, phức tạp, kéo dài, đề nghị TAND hai cấp định kỳ tổng hợp, báo cáo với cấp ủy, chính quyền để có giải pháp xử lý, giải quyết dứt điểm.

(5) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan có liên quan trong quá trình giải quyết, xét xử các vụ việc, nhất là với chính quyền địa phương, các cơ quan bổ trợ tư pháp trong thu thập chứng cứ, giám định, định giá tài sản; với cơ quan THADS trong rà soát, thi hành các quyết định của Tòa án...

Chủ động xây dựng quy chế phối hợp với các cơ quan hành chính nhà nước có liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giải quyết các vụ việc.

(6) Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra chuyên môn của TAND tỉnh đối với TAND cấp huyện và công tác tự kiểm tra của TAND cấp huyện để nâng cao chất lượng xét xử, nhất là trong việc kiểm tra trách nhiệm của các Thẩm phán, Thư ký; kịp thời phát hiện những sai sót để có giải pháp chấn chỉnh; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy định của pháp luật và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức ngành TAND.

(7) Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính tư pháp; đổi mới tổ chức phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp; công khai kịp thời, đầy đủ các bản án, quyết định của Tòa án trên Cổng thông tin điện tử TAND; tổ chức tốt các phiên tòa rút kinh nghiệm. Triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong việc hướng dẫn, hỗ trợ trực tuyến cho đương sự trong việc nộp đơn khởi kiện, cung cấp tài liệu, yêu cầu cấp bản sao bản án, quyết định của Tòa án.

(8) Quan tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, bản lĩnh nghề nghiệp, tinh thần và ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, Thẩm phán, nhất là những Thẩm phán vừa được bổ nhiệm lần đầu để hạn chế các sai sót do lỗi chủ quan của Thẩm phán.

**4. Đối với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh**

(1) Tăng cường hơn nữa công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc dân sự của TAND hai cấp; thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ đối với VKSND cấp dưới nhằm hạn chế thấp nhất án bị hủy, sửa liên quan đến trách nhiệm của Kiểm sát viên do không phát hiện được các sai phạm của TAND cấp sơ thẩm.

(2) Chỉ đạo VKSND cấp huyện tăng cường tham gia phiên tòa dân sự, nâng cao chất lượng kiểm sát, phát hiện vi phạm pháp luật của cơ quan xét xử để ban hành các văn bản kiến nghị hoặc kháng nghị việc giải quyết các vụ việc đảm bảo chính xác, sát với thực tế của vụ việc và đúng theo quy định của pháp luật.

**5. Đối với HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố**

(1) Đề nghị HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách của địa phương để TAND cấp huyện tăng cường hơn nữa hoạt động, trang bị cơ sở vật chất, nhất là việc xét xử lưu động và cơ sở vật chất phục vụ trực tiếp công tác xét xử.

(2) UBND cấp huyện và các cơ quan chuyên môn quan tâm hơn nữa công tác phối hợp với TAND hai cấp trong việc giải quyết các tranh chấp về dân sự, hành chính, nhất là đáp ứng kịp thời, đầy đủ các yêu cầu của Tòa án về cung cấp, xác nhận các tài liệu liên quan đến quá trình thu thập chứng cứ của Tòa án.

(3) HĐND cấp huyện tăng cường công tác giám sát hoạt động tư pháp nói chung và hoạt động xét xử của TAND nói riêng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan tư pháp và TAND cùng cấp.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát chuyên đề công tác giải quyết, xét xử các vụ án hành chính, các vụ việc dân sự của TAND hai cấp giai đoạn 2016-2018, Đoàn giám sát kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Văn phòng Chính phủ;- TAND Tối cao; Bộ Tư pháp;- TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;- UBND tỉnh;- Các ban HĐND tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;- Thành viên Đoàn giám sát;- TAND tỉnh, VKSND tỉnh, Cục THADS tỉnh;- TAND, VKSND, Chi Cục THADS các huyện, thành phố, thị xã;- TTHĐND, UBND các huyện, TP, TX;- VP Đoàn ĐBQH,HĐND,UBND tỉnh;- Lưu: VT.Gửi: Văn bản giấy và điện tử. | **TM. ĐOÀN GIÁM SÁT** **TRƯỞNG ĐOÀN****TRƯỞNG BAN PHÁP CHẾ****Nguyễn Huy Hùng** |

1. Trước đó, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã chủ động mời các chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật, hiện nay đang cư trú trên địa bàn tỉnh tham gia Đoàn giám sát; khảo sát, làm việc với Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Hương Sơn để nắm thông tin về kết quả giải quyết các vụ án dân sự, hành chính trên địa bàn. [↑](#footnote-ref-1)
2. Thụ lý giải quyết 51 vụ, đối thoại 50 vụ, có 01 vụ chuyển hồ sơ nên không tổ chức đối thoại. [↑](#footnote-ref-2)
3. Vụ Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Thiên Cầm kiện UBND tỉnh của Tòa án tỉnh. Do do người khởi kiện rút một phần đơn kháng cáo, 02 bên đương sự thỏa thuận về phần hoàn trả giá trị đầu tư trên cơ sở người khởi kiện cung cấp thêm hóa đơn, chứng từ hợp pháp. [↑](#footnote-ref-3)
4. Số vụ có kết quả đối thoại thành: 08 vụ (Tòa án tỉnh 05 vụ, Tòa án cấp huyện 03 vụ), chiếm tỷ lệ 16% trên tổng số các vụ hành chính đã được giải quyết. [↑](#footnote-ref-4)
5. Số vụ, việc dân sự được tổ chức hòa giải: 4.577 (Tòa án tỉnh 323 vụ việc, Tòa án cấp huyện 4.254 vụ việc); số vụ có kết quả hoà giải thành: 3.591 (Tòa án tỉnh 23 vụ, Tòa án cấp huyện 3.568 vụ). [↑](#footnote-ref-5)
6. Tổng số vụ án hành chính đang tạm đình chỉ: 02 vụ (Tòa án tỉnh). Trong đó số vụ tạm đình chỉ từ năm 2017 trở về trước là 02 vụ.

Tổng số vụ án dân sự đang tạm đình chỉ: 13 vụ (Tòa án tỉnh 04 vụ, Tòa án cấp huyện 09 vụ), trong đó số vụ tạm đình chỉ từ năm 2017 trở về trước là 07 vụ (Tòa án tỉnh 03 vụ, Tòa án cấp huyện 04 vụ).

Tổng số vụ án hôn nhân gia đình đang tạm đình chỉ là 02 vụ (Tòa án cấp huyện), tạm đình chỉ năm 2018 [↑](#footnote-ref-6)
7. Tòa án hai cấp đã đăng tải 1.457 bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử Tòa án; đảm bảo 100% bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật được công bố. [↑](#footnote-ref-7)
8. Có 500 đơn khiếu nại về việc trả lại đơn khởi kiện của các hộ dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An khởi kiện Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Fomosa Hà Tĩnh “Yêu cầu bồi thường thiệt hai do sự cố môi trường biển”. [↑](#footnote-ref-8)
9. Nội dung chủ yếu của các loại đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền Tòa án là ý kiến trình bày của người dân về các vụ việc mà Toà án đang thụ lý giải quyết. Tuy nhiên, do nhận thức khác nhau nên người dân không viết đơn trình bày mà ghi thành đơn kêu cứu, đơn khiếu nại, tố cáo. Đối với các loại đơn này, TAND hai cấp không ban hành văn bản giải quyết mà được giải quyết bằng bản án theo quy định tại Điều 499 BLTTDS 2015 và Điều 327 Luật TTHC 2015 (27 đơn: tỉnh 21 đơn, huyện 6 đơn). [↑](#footnote-ref-9)
10. Năm 2017, qua công tác kiểm tra, Tòa án tỉnh đã phát hiện 01 Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng quy định tại khoản 1 Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do đó, Chánh án Tòa án tỉnh đã kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định nêu trên. Ngày 26/7/2017, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã kháng nghị và tại Quyết định giám đốc thẩm số 26/2017/HNGĐ-GĐT ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã hủy toàn bộ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự đó. [↑](#footnote-ref-10)
11. Vụ án dân sự Công ty cao su Hương Khê, Hà Tĩnh và ông Lê Hữu Chí ở Hương Khê; vụ án hôn nhân gia đình Hoàng Văn Nam – Hoàng Thị Sao ở Cẩm Xuyên. [↑](#footnote-ref-11)
12. Toàn ngành hiện có 136 cán bộ trong biên chế và 42 cán bộ hợp đồng lao động; trong đó có 01 thẩm phán cao cấp, 25 Thẩm phán Trung cấp, 20 Thẩm phán sơ cấp, 02 Thẩm tra viên chính, 08 Thẩm tra viên, 53 Thư ký và 27 cán bộ, công chức thuộc ngạch chuyên viên và tương đương. [↑](#footnote-ref-12)
13. Tòa án nhân dân tỉnh có các Tòa chuyên trách: Tòa Hình sự, Tòa Dân sự và Tòa Hành chính; có 03 phòng tham mưu, giúp việc gồm: Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án; Phòng Tổ chức cán bộ, Thanh tra và Thi đua – khen thưởng; Văn phòng. [↑](#footnote-ref-13)
14. Từ năm 2016 đến năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh đã cử 19 cán bộ đi đào tạo sau đại học; 6 cán bộ được cử học lớp bồi dưỡng cao cấp lý luận chính trị, 16 cán bộ đào tạo nghiệp vụ xét xử, 04 cán bộ đào tạo nghiệp vụ Thẩm tra viên chính, 18 cán bộ đào tạo nghiệp vụ thư ký, 04 cán bộ đào tạo nghiệp vụ thư ký viên chính, 9 cán bộ học lớp chuyên viên, 2 cán bộ học lớp chuyên viên chính, cử 82 lượt cán bộ tham gia các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ. [↑](#footnote-ref-14)
15. Do Luật tố tụng hành chính, dân sự không có quy định các tài liệu cần thiết đối với từng loại vụ, việc khởi kiện do đó người dân gặp khó khăn trong việc xác định các giấy tở pháp lý để cung cấp cho Tòa dẫn đến kéo dài thời gian thụ lý mà đối tượng không có có căn cứ để khiếu nại. Cụ thể: 01 (TAND Hồng Lĩnh), ngày 19/11/2018, bà Phan Huyền Trang gửi đơn khởi kiện đến TAND thị xã Hồng Lĩnh nhưng đến ngày 07/01/2019 Tòa án mới có văn bản trả lời cho đương sự về việc khởi kiện. [↑](#footnote-ref-15)
16. 165 vụ, việc (TAND tỉnh Hà Tĩnh 22; Cẩm Xuyên 27; huyện Kỳ Anh 23; Hương Sơn 18; Thạch Hà 2; Lộc Hà 6; Đức Thọ 16; TP Hà Tĩnh: 21, TAND thị xã Kỳ Anh 19; Thạch Hà 3; Can Lộc 2; Hồng Lĩnh: 2; Đức Thọ, Vũ Quang, Cẩm Xuyên, Hương Khê, mỗi đơn vị 1 thông báo thụ lý). [↑](#footnote-ref-16)
17. 04 vụ (TAND huyện Cẩm Xuyên, thị xã Kỳ Anh, huyện Kỳ Anh, Hương Sơn). [↑](#footnote-ref-17)
18. 339 vụ (TAND huyện Đức Thọ 15; Cẩm Xuyên 55; TP Hà Tĩnh 19; TX Kỳ Anh 8; Nghi Xuân 198; Hồng Lĩnh 5; huyện Kỳ Anh 14; Hương Sơn: 5; Hương Khê: 6; Can Lộc 7; Vũ Quang 3, Thạch Hà 4). [↑](#footnote-ref-18)
19. 04 (TAND tỉnh Hà Tĩnh 02 vụ; Nghi Xuân:1; TP Hà Tĩnh: 1). [↑](#footnote-ref-19)
20. 10 (TP Hà Tĩnh: 4; TAND tỉnh: 6) [↑](#footnote-ref-20)
21. 01 vụ ( TAND huyện Nghi Xuân). [↑](#footnote-ref-21)
22. 02 vụ (TAND huyện Hương Sơn, huyện Kỳ Anh). [↑](#footnote-ref-22)
23. 24 vụ (TAND tỉnh 2; TAND thị xã Kỳ Anh 3 vụ; Nghi Xuân 2; Hương Khê 5; Thành phố Hà Tĩnh 5; Vũ Quang 2; huyện Kỳ Anh: 2; TAND huyện Hương Sơn, thị xã Hồng Lĩnh, Thạch Hà mỗi đơn vị 01 vụ). [↑](#footnote-ref-23)
24. 6 (TAND huyện Hương Khê 1; TAND huyện Lộc Hà 5). [↑](#footnote-ref-24)
25. Các vụ án yêu cầu hủy Giấy CNQSDĐ: 2 vụ (Vụ Luận - Cháu ở Thạch Hà; vụ Ngà - Phong ở TP Hà Tĩnh) [↑](#footnote-ref-25)
26. 129 bản án, quyết định (TAND tỉnh Hà Tĩnh 16; TAND huyện Kỳ Anh 39; TP Hà Tĩnh 13; TX Kỳ Anh 20, Cẩm Xuyên 14, Vũ Quang 3; Đức Thọ 5; Hương Sơn 12; Lộc Hà 2; TAND huyện Nghi Xuân, Hồng Lĩnh, Thạch Hà, Can Lộc mỗi đơn vị 1 bản án, quyết định). [↑](#footnote-ref-26)
27. Có 04 vụ, trong đó Tòa án tỉnh 03 vụ án phúc thẩm (01 vụ án HCPT; 02 vụ tranh chấp dân sự), Toà án huyện Nghi Xuân 01 vụ tranh chấp dân sự. Ngoài ra Toà án tỉnh còn 01 vụ (trước 2016) chưa giải thích, đính chính đầy đủ (vụ ông Nữu-bà Quyền ở Nghi Xuân). [↑](#footnote-ref-27)
28. Vụ án “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa ông Phan Như Quý và ông Đoàn Ngọc Anh ở Hồng Lĩnh; Vụ yêu cầu tuyên bố phá sản của Quỹ đầu tư phát triển Hà Tĩnh đối với Công ty cổ phần Nông lâm sản Hà Tĩnh. [↑](#footnote-ref-28)
29. Vụ án “Tranh chấp đất đai” giữa ông Nguyễn Văn Quế và bà Nguyễn Thị Cháu (thành phố Hà Tĩnh); Vụ án “Tranh chấp đất thừa kế” giữa ông Đặng Quốc Dụ và ông Đặng Quốc Thụ (Cẩm Xuyên); Vụ án “Tranh chấp đất thừa kế” giữa ông Lê Ngọc Lượng và ông Lê Ngọc Nghị (Cẩm Xuyên); Vụ án “Tranh chấp đất đai” giữa ông Trần Viết Tiến và ông Nguyễn Văn Sửu (Cẩm Xuyên).

Vụ án “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa ông Mai Xuân Lành và ông Mai Thanh Hải (Hương Khê) [↑](#footnote-ref-29)
30. Ngày 14/9/2018, Viện KSND tỉnh Hà Tĩnh đã chuyển đơn khiếu nại của ông Nguyễn Đình Hoán, là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Hoán Hà (có địa chỉ tại thôn Hòa Bình, xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) cho Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để giải quyết theo thẩm quyền. Đến ngày 23/10/2018, Viện KSND tỉnh Hà Tĩnh ban hành yêu cầu Tòa án tỉnh giải quyết đơn khiếu nại nói trên do đã quá thời hạn giải quyết. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, Viện KSND tỉnh vẫn chưa nhận được thông báo kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh. Ngoài ra, năm 2016-2017, Tòa án tỉnh chậm giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân: 3 đơn (Đơn khiếu nại của Luật sư Nguyễn Văn Tùng là đại diện theo ủy quyền của ông Trần Giang Nam, trú tại số Thôn Châu Long, xã Kỳ Châu, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Đơn tố cáo của bà Lê Thị Đào, Trần Thị Thủy, Thái Thị Văn, đều trú tại phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh; Đơn khiếu nại của ông Đặng Đình Tư - Trú tại 103/3 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh). [↑](#footnote-ref-30)
31. Cung cấp tài liệu, chứng cứ không đầy đủ, không kịp thời (không đúng thời hạn); hết thời hạn cung cấp tài liệu, chứng cứ nhưng không trả lời bằng văn bản hoặc có trả lời bằng văn bản nhưng không nêu rõ lý do [↑](#footnote-ref-31)
32. Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. [↑](#footnote-ref-32)